

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 18/5/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Hải.

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh V, tên gọi khác: không; sinh ngày 31 tháng 5 năm 1986.

Nơi ĐKNKTT và hiện ở tại: Ấp T L B, xã Ch Ph, huyện T Th, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt D và bà Trần Thị B Hoa; có vợ là chị Dương Thị Th; có 01 con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Dương Thị Th; sinh năm: 1992.

Trú tại: Thôn Đức Xá, V Th, V L, Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Dương Văn H, sinh năm: 1960.

Trú tại: Thôn Đức Xá, xã V Th huyện V L, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Phan Thị H, sinh 1976.

Trú tại: Thôn Đức Xá, xã V Th, huyện V L, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Anh Nguyễn Thế M, sinh năm: 1992.

Trú tại: Thôn Đức Xá, xã V Th, huyện V Li, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh V và chị Dương Thị Th kết hôn với nhau năm 2012 và sinh sống tại Bà Rịa- Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, V nghi ngờ chị Thương có quan hệ tình cảm với anh Phan Xuân H ở cùng dãy trọ và đã đồng ý cho chị Th ra Đà Nẵng làm việc để không gặp anh H nữa. Đầu Tháng 12 năm 2017, V cùng với con trai là cháu Trần Thanh T ra thăm bố vợ là ông Dương Văn H ở thôn Đức Xá, xã V Th, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, đồng thời liên lạc với chị Th cùng ra. Ngày 08/12/2017, V và chị Th vào phòng trọ ở Đà Nẵng lấy đồ đạc của chị Th, trên đường đi V hỏi chị Th “ *Ở Đà Nẵng em sống với ai?*”, chị Th trả lời “ *nói ra sợ anh buồn, người đó thì anh biết*”. V nghĩ đến người mà vợ muốn nói là anh H nhưng vì muốn giữ tình cảm vợ chồng, V không nói gì. Chị Th sợ V gặp anh H ở dãy trọ, bỏ đi trước không cho V đến nơi mình đang ở. V tức giận trên đường đi tìm chị Th mua cái kéo bằng kim loại với ý định gặp chị Th sẽ dùng kéo cắt tóc để chị Th xấu đi, anh H không còn tình cảm với vợ mình nữa. Trưa ngày 9/12/2017, V gặp chị Th ở phòng trọ và chị Th đồng ý cùng trở về nhà bố vợ là ông Dương Văn H.

Cả hai về nhà ông H, khi nói chuyện ly hôn thì không được thỏa thuận trong việc chia tài sản và nuôi con chung, V lấy xe mô tô chở con trai bỏ đi, chị Th vào lại Đà Nẵng. Ngày 10/12/2017, V nhận được tin nhắn của một người tên H nói đang sống cùng chị Th và yêu cầu trả xe mô tô cho chị Th. V đã đưa tin nhắn này cho ông Dương Văn H đọc rồi xóa đi. Ngày hôm sau, ông H cùng với V đến chỗ ở của chị Th tại Đà Nẵng, yêu cầu chị Th về nhà để giải quyết việc gia đình. Ông H và V về trước, chị Th sáng ngày 12/12/2017 trở về nhà ông H. V gặp chị Th hỏi “ *Bà xã ơi mình làm lại từ đầu*” nhưng Th không trả lời mà bỏ đi, V tức giận viết một bức thư với nội dung xin lỗi bố mẹ; thể lộ tình yêu thương của V dành cho vợ; nhờ bố mẹ chăm sóc con mình.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi cả gia đình ông H động viên với mong muốn vợ chồng V quay về chung sống nhưng chị Th chưa đồng ý, muốn có thời gian suy nghĩ. Lúc này, anh Dương Văn N (anh trai của Th) nổi giận, Chị Th bỗng con trai là cháu Trần Thanh T lên tầng 2 nhà ông H. V đi lên gặp chị Th, trước khi đi lấy cái kéo đã mua trước đó với ý định nếu chị Th không trả lời dứt khoát sẽ dùng kéo đâm để buộc chị Th có câu trả lời rõ ràng. V lên gặp chị Th hỏi “ *Bà xã vào Đà Nẵng có ra lại không?*”, chị Th không nói gì, lúc này bà Phan Thị H (mẹ chị Th) gọi đem cháu xuống, chị Th đứng dậy bỗng con đi. V tức giận, cầm kéo bằng kim loại chuẩn bị trước đó đâm vào vùng lưng bên trái chị Th. Chị Th kêu lên “ *Mẹ ơi cứu con với, anh V giết con*” rồi chạy về phía cầu thang, V giữ lại. Cả hai giằng co nhau làm chị Th ngã ngửa xuống nền nhà, V dùng kéo đâm, chị Th dùng chân đạp, tay đẩy V ra và bị đâm trúng vào tay, chân. V ngồi lên phía trước bụng, dùng kéo đâm liên tiếp vào người chị Th. Lúc này, bà H kéo V ra, chị Th giữ tay V và nói “ *em đau lắm, em chết đây rồi*”. Nghe vậy, V dừng lại không tiếp tục đâm nữa. Chị Th nói với V “ *em vô Đà Nẵng lấy đồ ra rồi mình làm lại từ đầu*”. Khoảng 01 phút sau, anh Nguyễn Thế M đến giữ tay phải của V và lấy kéo ra. Chị Th bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị. Lúc 21 giờ cùng ngày Trần Thanh V đã đến Công an huyện Vĩnh Linh đầu thú và khai rõ hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 226 ngày 13/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Dương Thị Th là 12%; các tổn thương trên do vật có cạnh sắc nhọn tác động trực tiếp.

Quá trình điều tra đã thu giữ: Một cái kéo bằng kim loại màu sáng, dài 18,6cm, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 913 ngày 09/01/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: Trên cái kéo bằng kim loại có máu của Dương Thị Th, không có máu của Trần Thanh V và anh Nguyễn Thế M; Thu giữ ở Trần Thanh V, anh Nguyễn Thế M và chị Dương Thị Th mỗi người 10 sợi tóc phục vụ cho việc giám định công cụ thực hiện hành vi gây thương tích; 01 cái áo khoác nam; (Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản thu giữ). Hiện đã Chuyển bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

Ngoài ra còn thu giữ 01 cái kéo bằng kim loại dài 21cm; 01 dao dài 30cm (Đồ vật có đặc điểm như biên bản thu giữ) quá trình điều tra xác định không phải là công cụ phạm tội. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu..

Về dân sự: Chị Dương Thị Th không yêu cầu bồi thường về dân sự, nhưng Trần Thanh V tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000đồng. Chị Th đã nhận đủ, không yêu cầu gì thêm.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố bị cáo Trần Thanh V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh V khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh V từ 24 tháng đến 30 tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng cho bị cáo Vũ.

Về trách nhiệm dân sự và hướng xử lý vật chứng: Chị Dương Thị Th không yêu cầu bồi thường về dân sự, nhưng Trần Thanh V đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000đồng, nên không xem xét. Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại màu sáng, dài 18,6cm, các mẫu tóc Trần Thanh V, anh Nguyễn Thế M và chị Dương Thị Th. Trả lại cho Trần Thanh V 01 cái áo khoác nam. Trần Thanh V phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh V không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Tại phiên tòa người bị hại chị Dương Thị Th cho rằng mình đã có một phần lỗi làm cho bị cáo bức xúc, nóng nảy nên đã gây ra thương tích cho chị để nhằm níu kéo hạnh phúc của vợ chồng. Vì vậy, chị Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo về cải tạo tại địa phương, để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình và bị cáo có thời gian lao động sản xuất chăm lo cuộc sống cho chị và con cái.

Bị cáo Trần Thanh V nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo rất ân hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo để bị cáo có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Thương xây dựng hạnh phúc gia đình, có điều kiện lao động sản xuất nuôi dạy con cái và làm người có ích cho xã hội. .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp. Bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận việc ngày 12/12/2017 Trần Thanh V đã có hành vi dùng kéo đâm vào vùng lưng bên trái của chị Th sau đó cả hai giằng co chị Th ngã xuống V tiếp tục ngồi lên phía trước bụng chị Th dùng kéo đâm nhiều nhất vào người chị Th gây thương tích 12% như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; thuộc trường hợp quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản Điều 104 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng từ trước, ngày 12/12/2017 sau khi gia đình hòa giải mâu thuẫn vợ chồng thì chị Th xin thời gian để suy nghĩ. Chị Th bỗng con trai là cháu Trần Thanh T lên tầng 2 nhà ông H. V đi lên gặp chị Th, trước khi đi lấy cái kéo đã mua trước đó với ý định nếu chị Th không trả lời dứt khoát sẽ dùng kéo đâm để buộc chị Th có câu trả lời rõ ràng. V lên gặp chị Th hỏi “ *Bà xã vào Đà Nẵng có ra lại không?*”, chị Th không nói gì, lúc này bà Phan Thị H (mẹ chị Th) gọi đem cháu xuống, chị Th đứng dậy bỗng con đi, V tức giận, cầm kéo bằng kim loại chuẩn bị trước đó đâm vào vùng lưng bên trái chị Th. Chị Th kêu lên “ *Mẹ ơi cứu con với, anh V giết con*” rồi chạy về phía cầu thang, V giữ lại, cả hai giằng co nhau làm chị Th ngã ngửa xuống nền nhà. V dùng kéo đâm, chị Th dùng chân đạp, tay đẩy V ra và bị đâm trúng vào tay, chân. V ngồi lên phía trước bụng, dùng kéo đâm liên tiếp vào người chị Th. Lúc này, bà H kéo V ra, chị Th giữ tay V và nói “ *em đau lắm, em chết đây rồi*”. Nghe vậy, V dừng lại không tiếp tục đâm nữa. Hành vi trên của bị cáo cho thấy bị cáo rất coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo nhận thức được kéo bằng kim loại sắc nhọn là hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật thì sẽ bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị,

nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hậu quả đã gây thương tích cho chị Dương Thị Th tỷ lệ thương tích là 12%. Mặc dù tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra dưới 31% nhưng hành vi của bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

[4] So sánh với khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 06 năm tù là nhẹ hơn quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ vào khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Mặc dù giữa bị cáo người bị hại có mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng từ trước nhưng bị cáo đã không kiềm chế mà đã có hành vi vượt quá giới hạn của pháp luật cho phép. Do đó cần phải xử lý thoắn đáng đối với bị cáo để phòng ngừa và giáo dục chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thần khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai báo hành vi phạm tội. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để vợ chồng được đoàn tụ, xây dựng lại hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt: Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đồng thời bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các khoản 1, 2 Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Th không yêu cầu bồi thường về dân sự, nhưng Trần Thanh V đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Chị Th đã nhận đủ, nay chị không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra đã thu giữ: Một cái kéo bằng kim loại màu sáng, dài 18,6cm đây là hung khí bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ ở Trần Thanh V, anh Nguyễn Thế M và chị Dương Thị Th mỗi người 10 sợi tóc phục vụ cho việc giám định công cụ thực hiện hành vi gây thương tích. Nay anh V, anh M và chị Th không có nguyện vọng nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 01 cái áo khoác nam của Trần Thanh V không liên quan đến vụ án, nay V có nguyện vọng nhận lại, nên trả lại cho V.

Ngoài ra còn thu giữ 01 cái kéo bằng kim loại dài 21cm; 01 dao dài 30cm (Đồ vật có đặc điểm như biên bản thu giữ) quá trình điều tra xác định không phải là công cụ phạm tội. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Trần Thanh V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Thanh V **24** (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48** (Bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2018).

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại màu sáng, dài 18,6cm của Trần Thanh V; các mẫu tóc Trần Thanh V, anh Nguyễn Thế M và chị Dương Thị Th còn lại sau giám định. (Đựng trong một phong bì dán kín, có hình dấu niêm phong của phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng).

Trả lại 01 cái áo khoác nam màu trắng đục, nhãn hiệu columbia được gắn trong cổ áo cho Trần Thanh V.

Các vật chứng nói trên hiện đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28/3/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh V phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- VKSND tỉnh Quảng Trị
- CQCSĐT Công an huyện Vĩnh Linh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Người CQLNVLQ;
- Lưu HS

Lê Đức Minh